

The Saigon International  
University



Khóa luận  
tốt nghiệp

Thành phố Hồ Chí Minh - 2024

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

*Ngành: Quản trị kinh doanh*  
*Chuyên ngành: Thương mại quốc tế*

*Đề tài*

NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ GIỮA QUẢN  
TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG VÀ HIỆU  
QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP DỆT  
MAY, TRƯỜNG HỢP TẠI CÔNG TY TNHH  
MEN-CHUEN VIỆT NAM

*Giảng viên hướng dẫn*  
**TS. ĐINH BÁ HÙNG ANH**

*Sinh viên*  
**HOÀNG ĐÀO THUYỀN TRANG**  
**MSSV: 84012002036**



**The Saigon  
International  
University**

**Lewis Campus**

Email: [admission@siu.edu.vn](mailto:admission@siu.edu.vn)  
Website: [www.siu.edu.vn](http://www.siu.edu.vn)

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan nội dung luận văn “Nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị chuỗi cung ứng bền vững và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp dệt may, trường hợp tại công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam” là do bản thân tôi thực hiện, dưới sự hướng dẫn của TS. Đinh Bá Hùng Anh. Các số liệu, kết quả trình bày trong bài luận này do công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam cung cấp và sự quan sát của bản thân dưới sự xác nhận của công ty, đây cũng là những số liệu trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình hay bài luận văn nào trước đây. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm, kỷ luật trước bộ môn, khoa và nhà trường nếu như có vấn đề gì xảy ra.

Đồng Nai, ngày 09 tháng 07 năm 2024  
Tác giả luận văn

Hoàng Đào Thùy Trang

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khoá luận này, tôi xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến thầy TS. Đinh Bá Hùng Anh, đã tận tình hướng dẫn trong suốt quá trình thực hiện Khoá luận tốt nghiệp.

Bên cạnh đó, tôi xin gửi tới các thầy cô khoa Kinh doanh và Luật trường Đại học Quốc tế Sài Gòn lời cảm ơn sâu sắc. Với sự quan tâm, dạy dỗ, chỉ bảo tận tình, chu đáo của các thầy cô, đến nay tôi đã có thể hoàn thành luận văn với đề tài:

“Nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị chuỗi cung ứng bền vững và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp dệt may, trường hợp tại công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam”

Không thể không nhắc tới sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo cùng sự giúp đỡ nhiệt tình của các anh/chị/bạn/em phòng R&D, đặc biệt là Supervisor Peter Peng, Leader Nguyễn Lan Hương, đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tôi trong suốt quá trình làm việc tại công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam.

Với điều kiện thời gian cũng như kinh nghiệm còn hạn chế của một sinh viên, luận văn này không thể tránh khỏi được những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của các thầy cô để tôi có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của bản thân, phục vụ tốt hơn công tác, đề tài nghiên cứu sau này.

Đồng Nai, ngày 09 tháng 07 năm 2024  
Tác giả luận văn

Hoàng Đào Thùy Trang

## **MỤC LỤC**

### **CHƯƠNG TỔNG QUAN**

1. Lí do chọn đề tài
2. Mục tiêu nghiên cứu
  - 2.1. Mục tiêu tổng quát
  - 2.2. Mục tiêu cụ thể
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
4. Phương pháp nghiên cứu
5. Kết cấu đề tài

### **CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**

- 1.1. Cơ sở lý thuyết
  - 1.1.1. Cơ sở lý thuyết về quản trị chuỗi cung ứng bền vững
  - 1.1.2. Cơ sở lý thuyết về hiệu quả hoạt động
- 1.2. Các nghiên cứu liên quan
  - 1.2.1. Các nghiên cứu trong nước liên quan
  - 1.2.2. Các nghiên cứu nước ngoài liên quan

### **CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP LUẬN**

- 2.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu
- 2.2. Giả thuyết nghiên cứu
- 2.3. Mô hình nghiên cứu

### **CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN**

- 3.1. Tổng quan về Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam
  - 3.1.1. Thông tin về Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam
  - 3.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển công ty
  - 3.1.3. Cơ cấu quản trị và bộ máy tổ chức
    - 3.1.3.1. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Hữu Hạn Men-Chuen Fibre Industry
    - 3.1.3.2. Cơ cấu tổ chức Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Men-Chuen Việt Nam
    - 3.1.3.3. Chức năng và nhiệm vụ của mỗi phòng ban

- 3.1.4. Phương thức và địa bàn kinh doanh
- 3.1.5. Tình hình kinh doanh của công ty từ 2018 đến 2022
- 3.1.6. Cơ sở hạ tầng
  - 3.1.6.1. Cơ sở hạ tầng tại xưởng dệt Giang Điền
  - 3.1.6.2. Cơ sở hạ tầng tại xưởng nhuộm Nhơn Trạch
- 3.2. Tổng quan quản trị chuỗi cung ứng bền vững tại Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam
  - 3.2.1. Thiết kế sinh thái
    - 3.2.1.1. Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái
    - 3.2.1.2. Hệ thống thu hồi nước ngưng khí đốt tự nhiên
    - 3.2.1.3. Quản lý chất thải
    - 3.2.1.4. Quản lý nguồn nước và nước thải
  - 3.2.2. Mua hàng xanh
    - 3.2.2.1. Sợi
    - 3.2.2.2. Thuốc nhuộm và hoá chất
  - 3.2.3. Quản lý nội bộ
  - 3.2.4. Logistics ngược
- 3.3. Kết quả nghiên cứu về hiệu quả hoạt động tại Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam
  - 3.3.1. Hiệu quả môi trường
  - 3.3.2. Hiệu quả kinh tế
  - 3.3.3. Hiệu quả xã hội

## CHƯƠNG KẾT LUẬN

- 1. Kết luận
- 2. Đề xuất chính sách
- 3. Hạn chế của đề tài và nghiên cứu tiếp theo
  - 3.1. Hạn chế của đề tài
  - 3.2. Các nghiên cứu tiếp theo

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

## CHƯƠNG TỔNG QUAN

### 1. Lí do chọn đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu phát triển nhanh chóng và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ, môi trường đã chịu nhiều hệ quả tiêu cực. Áp lực gia tăng từ các bên liên quan về tính bền vững và yếu tố môi trường đã buộc các nhà sản xuất phải tìm kiếm và áp dụng các phương pháp cũng như chiến lược thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của sản phẩm và dịch vụ của họ đến hành tinh (Zhu et al., 2005).

Các ngành công nghiệp hiện đang dần dần thừa nhận khái niệm xanh và đặt mỗi quan tâm của doanh nghiệp với tác động đến môi trường, Chen và cộng sự (2015) nhấn mạnh rằng ngoài triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, các doanh nghiệp đồng thời vẫn phải nâng cao được hiệu quả tổng thể. Các nghiên cứu về quản trị chuỗi cung ứng xanh đã được công nhận là một định hướng đúng đắn trong việc nâng cao lợi ích sinh thái và hỗ trợ tính bền vững của doanh nghiệp (Hàn Thị Mỹ Hạnh, 2023). Các doanh nghiệp sản xuất đã và đang áp dụng phương pháp tiếp cận xanh này để cải thiện hiệu quả hoạt động của họ, đồng thời giảm tác động tiêu cực mà các hoạt động này gây ra đối với môi trường (Zhu et al., 2013).

Ngành công nghiệp thời trang và dệt may là ngành gây ô nhiễm lớn thứ hai trên thế giới, sau ngành công nghiệp dầu mỏ. Khi các ngành công nghiệp phát triển, thiệt hại sinh thái cũng ngày càng lớn. Tuy nhiên, để giảm thiểu những vấn đề này, vẫn có những lựa chọn và giải pháp thay thế, trong đó xây dựng ý thức và sự sẵn sàng thay đổi là bước đầu tiên để cải thiện (Đặng Bá Nam, 2022).

Đứng trên góc độ thị trường, là một quốc gia đang phát triển đáng được chú ý trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam cần quan tâm nhiều hơn đến vấn đề bảo vệ môi trường. Trong đó, ngành dệt may là một trong những ngành công nghiệp chủ lực của Việt Nam. Theo thống kê của Hiệp hội Dệt May Việt Nam, tính đến năm 2022, toàn ngành công nghiệp dệt may Việt Nam có trên 7.000 doanh nghiệp, góp phần giải quyết việc làm cho khoảng hơn 2,5 triệu lao động và đang có đà tăng trưởng tốt, tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2022 đạt 44 tỷ USD, vượt qua kịch bản tích cực nhất toàn ngành đã đặt ra trước sự chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu bởi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới (Hàn Thị Mỹ Hạnh, 2023). Đây vừa là thách thức, cũng là cơ hội cho ngành Dệt may Việt Nam nói chung và doanh nghiệp may Việt Nam nói riêng trong việc định hướng các nguồn lực của tổ chức hướng đến mục tiêu phát triển doanh nghiệp phù hợp với xu hướng chung của thế giới trong diễn biến không chắc chắn của môi trường (Hàn Thị Mỹ Hạnh, 2023).

Kế thừa các nghiên cứu trước đây và các lý thuyết có liên quan, nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua thu thập dữ liệu thứ cấp từ các nghiên cứu, tổng hợp, so sánh, luận giải về nội dung liên quan đến chủ đề nghiên cứu, với đối tượng là doanh nghiệp dệt may, tác giả đã chọn đề tài “Nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị chuỗi cung ứng bền vững và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp dệt may, trường hợp tại công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam”.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

## **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Mục tiêu tổng quát của đề tài là nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị chuỗi cung ứng bền vững và hiệu quả hoạt động tại công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam nhằm thống kê các tác động đến kinh tế, môi trường và xã hội, từ đó đánh giá mức độ hiệu quả của chuỗi cung ứng bền vững tại công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Nghiên cứu được thực hiện nhằm:

- Hệ thống cơ sở lý luận về chuỗi cung ứng bền vững và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
- Phân tích hệ thống, chính sách quản trị chuỗi cung ứng bền vững tại Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng bền vững tại Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam trên ba lĩnh vực: kinh tế, môi trường và xã hội.
- Nhận xét và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển chuỗi cung ứng bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: công tác hoạt động chuỗi cung ứng bền vững và hiệu quả hoạt động tại Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi không gian: hoạt động chuỗi cung ứng bền vững và hiệu quả hoạt động tại Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam.

Phạm vi thời gian: số liệu được thu thập và phân tích từ năm 2019 đến nay.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện được bài luận, tác giả đã sử dụng phương pháp định tính bao gồm:

Phương pháp thu thập thông tin: các tài liệu, số liệu nội bộ được cung cấp trong khoảng thời gian làm việc từ các phòng ban CSR, nhân sự, kinh doanh và logistics; song song đó là thông tin trên Internet, các bài báo, bài luận văn của sinh viên các năm trước.

Phương pháp quan sát: việc này giúp bổ sung sự hiểu biết về từng bước trong chuỗi cung ứng, những vấn đề tồn đọng giữa vận hành sản xuất và các tác động đến môi trường và xã hội.

Phương pháp thu thập số liệu: tổng hợp các thông tin liên quan đến tình hình sử dụng nhân lực tại công ty.

Phương pháp thống kê, phân tích và so sánh: sau khi thu thập được số liệu để phục vụ bài nghiên cứu thì cần dùng phương pháp này để nắm được tình hình tuyển dụng cho mỗi quý.

## **5. Kết cấu đề tài**



CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP LUẬN

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

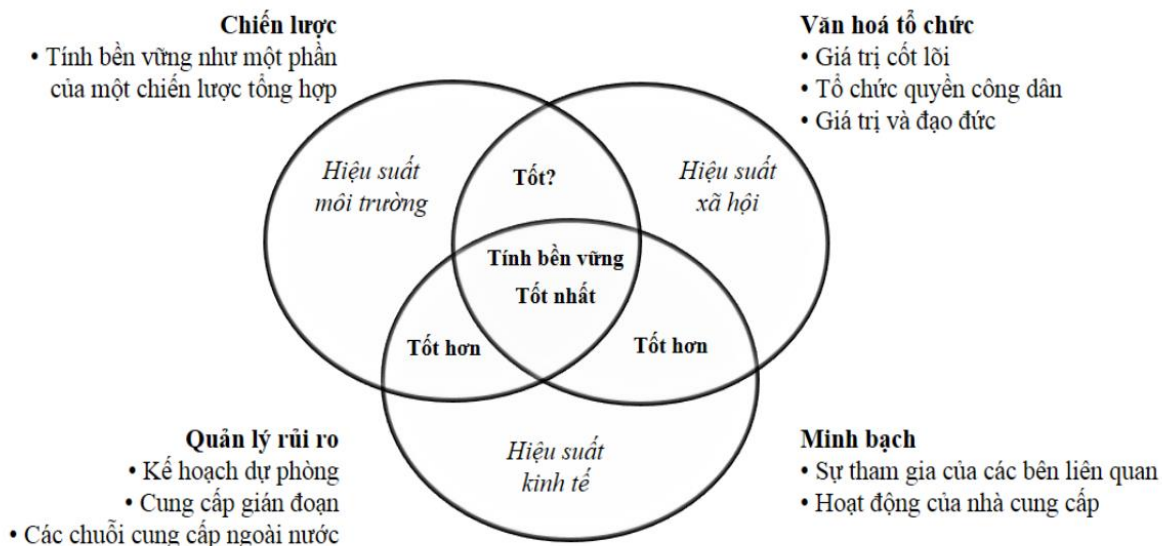
# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

## 1.1. Cơ sở lý thuyết

### 1.1.1. Cơ sở lý thuyết về quản trị chuỗi cung ứng bền vững

Chủ đề chuỗi cung ứng đã được nghiên cứu rộng rãi qua các năm, và định nghĩa mà nhiều nhà nghiên cứu chấp nhận được phát từ một bài báo của Mentzer và các cộng sự (2001), “chuỗi cung ứng là một tập hợp của ba hoặc nhiều hơn các cá thể (tổ chức hoặc cá nhân) trực tiếp liên quan đến dòng lưu thông hàng hóa, dịch vụ, tài chính và/hoặc thông tin từ nguồn cung đến khách hàng”. Theo cách tiếp cận này, không chỉ khách hàng mà các bên liên quan khác cũng được coi là một phần của chuỗi cung ứng. Khi các vấn đề về bền vững bắt đầu thu hút sự chú ý và tầm quan trọng của phát triển bền vững tăng lên, đã kết hợp với quản lý chuỗi cung ứng để tạo ra chuỗi cung ứng bền vững.

Dựa trên việc áp dụng và mở rộng khái niệm từ quản lý chuỗi cung ứng kết hợp với xu hướng sản xuất bền vững tạo nên quản lý chuỗi cung ứng bền vững (sustainable supply chain management – SSCM). Có nhiều quan điểm, nhiều định nghĩa khác nhau về SSCM, tuy nhiên có nhiều quan điểm chung đồng ý là thuật ngữ SSCM đề cập đến việc hội nhập các thực tiễn kinh tế, xã hội và môi trường vào quản lý chuỗi cung ứng (Lê Bảo Toàn, 2018). Theo Carter và Roger (2008), quản lý chuỗi cung ứng bền vững là sự tích hợp chiến lược, minh bạch và đạt được các mục tiêu xã hội, môi trường và kinh tế của tổ chức trong việc điều phối hệ thống các quy trình nghiệp vụ liên tổ chức để cải thiện hiệu quả kinh tế dài hạn của từng công ty và chuỗi cung ứng của nó. Định nghĩa này dựa trên 4 yếu tố: chiến lược, quản lý rủi ro, văn hoá tổ chức và sự minh bạch.



Hình 1.1. Quản lý chuỗi cung ứng bền vững

(Nguồn: Carter và Roger, 2008)

Bên cạnh đó, có một định nghĩa khác về quản lý chuỗi cung ứng bền vững là: Việc tạo ra chuỗi cung ứng phối hợp thông qua việc tự nguyện hội nhập kinh tế, môi trường và xã hội với các hệ thống kinh doanh tổ chức chính được thiết kế để quản lý có hiệu quả và hiệu quả các nguồn nguyên liệu, thông tin, và dòng vốn liên quan đến mua sắm, sản xuất và phân phối sản phẩm hoặc dịch vụ nhằm đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan và cải thiện khả năng cạnh tranh, và khả năng phục hồi của tổ chức trong ngắn hạn và dài hạn (Ahi, 2014).

Tính bền vững đã đặt ra vấn đề quan trọng, có tác động to lớn đến nền kinh tế và xã hội. Sự phát triển nhanh chóng của các nền kinh tế đang phát triển đang đặt áp lực lên tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề về môi trường và xã hội. Các áp lực này được đặt lên các doanh nghiệp, trách nhiệm kinh doanh không chỉ cung cấp những lợi ích kinh tế, mà còn phải giải quyết môi trường và xã hội, còn được gọi là tính bền vững hoặc trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Meixell và Luoma, 2015).

Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đây cũng là thử thách khó khăn để hoàn thiện được chuỗi cung ứng bền vững, các chi phí cũng sẽ phải bỏ ra rất nhiều tại giai đoạn đầu hình thành.

### 1.1.2. Cơ sở lý thuyết về hiệu quả hoạt động

Hiệu quả hoạt động (firm/organization performance) là mục tiêu mà mọi doanh nghiệp đều mong muốn đạt được trong quá trình kinh doanh. Đây cũng là một phạm trù quan trọng được rất nhiều nghiên cứu về lĩnh vực quản lý quan tâm khai thác. Việc hiểu rõ các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động là rất quan trọng, bởi qua đó cho phép các nhà quản trị xác định những yếu tố cần được giải quyết để cải thiện hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp (Hàn Thị Mỹ Hạnh, 2023). Có thể nói, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp là một khái niệm đa chiều (Kaplan và Norton, 1992; Ondoro, 2015). Tùy theo bối cảnh hoạt động, yếu tố thời gian cũng như mục tiêu nghiên cứu mà cách tiếp cận thuật ngữ hiệu quả hoạt động cũng khác nhau. Ở cấp độ doanh nghiệp, phần lớn các nhà kinh tế đều cho rằng hiệu quả hoạt động phải gắn với mục tiêu kinh tế cụ thể (Hàn Thị Mỹ Hạnh, 2023).

Ngoài những khái niệm về hiệu quả kinh tế đã được đưa ra, khi xem xét hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp dựa trên tiếp cận theo định hướng phát triển bền vững, các nhà nghiên cứu đã đề xuất thêm các khía cạnh về môi trường và xã hội để đánh giá đầy đủ ba trụ cột bền vững của tổ chức (Jabbour và cộng sự 2015; Dubey và cộng sự 2016; Surajit và cộng sự 2020). Đây cũng là các yếu tố được ứng dụng trong phạm vi của nghiên cứu này (Hàn Thị Mỹ Hạnh, 2023).

## 1.2. Các nghiên cứu liên quan

Ngành công nghiệp dệt may mặc dù là lĩnh vực có lịch sử lâu đời, nhưng chưa bao giờ có dấu hiệu hạ nhiệt. Tại Việt Nam, đây là một trong những ngành công nghiệp trọng yếu có tác động lớn đến nền kinh tế, môi trường và xã hội. Chính vì vậy, các chính sách không ngừng được ban hành để thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này. Những năm gần đây, Việt Nam luôn là thị trường tiềm năng và quy hội rất nhiều các công ty nước ngoài xây dựng và hoạt động.

Do đó, có rất nhiều nghiên cứu liên quan đến ngành công nghiệp dệt may, đặc biệt liên hệ với chuỗi cung ứng bền vững. Đây được coi là đề tài nóng hổi và là vấn đề nhức nhối cần có biện

pháp khắc phục nhanh chóng và lâu dài. Phần tiếp theo, tác giả sẽ lược khảo một số các nghiên cứu liên quan làm cơ sở để xây dựng mô hình nghiên cứu cho đề tài

### 1.2.1. Các nghiên cứu trong nước liên quan

Hàn Thị Mỹ Hạnh (2023) trong bài nghiên cứu về đề tài: “Đề xuất mô hình nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị chuỗi cung ứng xanh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp dệt may tại Việt Nam” đã phân tích tổng quan lý thuyết và tình hình tổng quan ngành dệt may Việt Nam. Sau đó, tác giả dựa trên hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trên lĩnh vực kinh tế, môi trường, xã hội, đánh giá các tác động của quản trị chuỗi cung ứng xanh trên đó. Từ đó đề xuất mô hình nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị chuỗi cung ứng xanh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp dệt may tại Việt Nam. Mô hình được tác giả đề xuất tại chương 2 cũng được tham khảo từ nghiên cứu này.

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Năng lượng ENERTEAM (2022) đã phân tích dự án: “Dự án FABRIC – Thúc đẩy phát triển bền vững ngành dệt may tại châu Á” đã đưa ra hàng loạt các giải pháp để thúc đẩy sản xuất xanh tại các doanh nghiệp dệt nhuộm. Dự án tập trung cải thiện các vấn đề môi trường ở cấp độ nhà máy, đặc biệt là ở các nhà máy dệt may mới xuất hiện trong ngành với các vấn đề liên quan đến hành động khí hậu, quản lý năng lượng, nước và hoá chất. Từ đó, nhóm tác giả đã đề xuất các phương pháp thực hành tốt nhất về hiệu quả năng lượng tại các nhà máy nhuộm: hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống khí nén, hệ thống động cơ bơm quạt, hệ thống nhiệt, quy trình sản xuất, năng lượng tái tạo và hệ thống quản lý năng lượng.

Nguyễn Phúc Quân (2023) đã thực hiện đề tài: “Thời trang nhanh và kinh tế tuần hoàn” đã phân tích chi tiết một vấn đề gây ô nhiễm môi trường từ ngành dệt may đó là thời trang nhanh. Tác giả đã sâu sắc liệt kê những tác hại của nền thời trang nhanh đang gây ra với môi trường, từ đó hướng tới những giải pháp để chuyển hoá sang những nền thời trang bền vững hơn cho các doanh nghiệp may mặc tại Việt Nam nhưng vẫn đảm bảo về hiệu quả hoạt động. Tác giả đã đề xuất các phương án dựa trên giải pháp theo đuổi nền kinh tế tuần hoàn, đây cũng là một khái niệm mới, nền kinh tế tuần hoàn cũng theo đuổi mục tiêu phát triển xanh, có nhiều sự liên quan với quản trị chuỗi cung ứng bền vững. Do đó, các giải pháp cuối cùng vẫn với mục tiêu phát triển bền vững hơn.

Phan Thị Thu Hiền và Nguyễn Thị Thu Liên (2018) đã thực hiện nghiên cứu: “Nghiên cứu về nhận thức và thực trạng trách nhiệm xã hội doanh nghiệp trong các doanh nghiệp dệt may tại Việt Nam” đã làm rõ hơn về thực trạng môi trường và xã hội trong lĩnh vực dệt may. Đề tài này đi sâu sát vào đánh giá nhận thức và thực trạng thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) trong các doanh nghiệp dệt may. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn sâu, phỏng vấn nhóm với các lãnh đạo doanh nghiệp, trưởng phòng CSR của 19 doanh nghiệp dệt may trên cả ba miền, bao gồm cả doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ theo tỷ lệ phân bố của danh bạ các doanh nghiệp dệt may 2015. Phần mềm NVIVO 7.0 và SPSS 22 được sử dụng để phân tích.

### 1.2.2. Các nghiên cứu nước ngoài liên quan

Reza Hidayat và cộng sự (2020) đã thực hiện đề tài: “Mô hình khái niệm về tác động của Quản lý chuỗi cung ứng xanh lên Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp”, nhóm tác giả đã phân tích cụ

thể về tác động của chuỗi cung ứng xanh lên hiệu quả môi trường, kinh tế và vô hình của doanh nghiệp dệt may. Bối cảnh phân tích dựa trên sự chuyển dịch sản xuất chuyển sang châu Á, nhận thức về hoạt động xanh hoặc tính bền vững đã trở nên quan trọng, nhưng các nghiên cứu liên quan ở các quốc gia châu Á vẫn còn ít, đặc biệt là trong khu vực Đông Nam Á. Hầu hết các nghiên cứu đã xem xét kết quả của GSCM trong bối cảnh các biện pháp hữu hình như hiệu quả môi trường, hoạt động và kinh tế. Do đó, các nghiên cứu về kết quả vô hình của các thực hành GSCM còn hạn chế. Vì vậy, đề tài triển khai GSCM và phân tích tác động của chúng lên hiệu quả môi trường, kinh tế và vô hình.

Bin Shen và cộng sự (2017) đã phát hành đề tài nghiên cứu: “Vấn đề bền vững trong chuỗi cung ứng ngành may mặc” đã liệt kê hàng loạt các phương pháp điển hình bao gồm chiến lược sản phẩm bền vững, đầu tư bền vững, đánh giá hiệu suất bền vững, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và áp dụng hệ thống quản lý môi trường, tất cả đều góp phần phát triển quản lý chuỗi cung ứng bền vững trong ngành dệt may và may mặc. Từ đó, tóm tắt các phát hiện chính và hướng nghiên cứu tương lai trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng bền vững trong ngành dệt may và may mặc.

## **CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP LUẬN**

### **2.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu**

Đề tài “Nghiên cứu mối quan hệ giữa quản trị chuỗi cung ứng bền vững và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp dệt may, trường hợp tại công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam” được thực hiện trên cơ sở thu thập, phân tích những thông tin sơ cấp và thứ cấp sau:

Dữ liệu thứ cấp: các sách báo, tài liệu về thực tập, nghiên cứu về lĩnh vực chuỗi cung ứng bền vững trong khu vực Việt Nam và châu Á; tài liệu từ các báo cáo định kỳ của các bộ phận CSR, nhân sự, kinh doanh, logistics tại công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam và các công ty cùng ngành.

Dữ liệu sơ cấp: thu thập dữ liệu, số liệu qua đo đạc, phân tích và xử lý trực tiếp tại công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam thông qua các công cụ tính toán được công ty cung cấp; và qua các khảo sát trực tiếp đối với các công nhân viên tại công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam.

### **2.2. Giả thuyết nghiên cứu**

Quản lý chuỗi cung ứng bền vững kết hợp các tiêu chí về môi trường vào quản lý chuỗi cung ứng thông thường (United Nations Global Compact, 2010). Hiệu quả hoạt động doanh nghiệp được xem xét ở ba khía cạnh môi trường, kinh tế và xã hội (Wang & Dai, 2018; Das, 2018). Hiệu quả môi trường liên quan đến việc giảm tác động tiêu cực đến môi trường như giảm phát thải khí nhà kính, giảm chất thải chưa qua xử lý, hạn chế chất thải rắn và tiêu thụ tài nguyên, năng lượng (De Giovanni & Vinzi, 2012; Laari, 2016).

Thiết kế sinh thái là một sáng kiến quan trọng trong chuỗi cung ứng xanh vì ở giai đoạn này, mọi khía cạnh của sản phẩm đều được xác định, bao gồm loại nguyên liệu thô được sử dụng, năng lượng tiêu thụ và chất thải phát sinh. Có thể nói rằng thiết kế sản phẩm ảnh hưởng đến mọi giai đoạn trong chuỗi cung ứng khi liên quan đến tác động môi trường, từ sản xuất đến tiêu dùng và cuối cùng là xử lý. Do đó, việc tích hợp các khía cạnh môi trường vào thiết kế sản phẩm từ giai đoạn đầu là rất quan trọng (Eltayeb, 2010). Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu H1:

H1: Thiết kế sinh thái có tác động tích cực tới hiệu quả hoạt động.

Mua hàng xanh xem xét các tác động đến môi trường của quá trình mua hàng phục vụ sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ (Shao & Ünal, 2019). Theo Foo & cộng sự (2019), việc mua vật liệu xây dựng đầu vào cần ưu tiên vật liệu có thành phần vô hại và dễ dàng tái chế hoặc tái sử dụng. Kết quả từ các nghiên cứu trước cho thấy việc mua hàng xanh giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong sản xuất (Shao & Ünal, 2019; Foo & cộng sự, 2019; Ahmed & cộng sự, 2020). Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu H2:

H2: Mua hàng xanh có tác động tích cực tới hiệu quả hoạt động.

Quản lý nội bộ được coi là một trong những công cụ quan trọng để nâng cao nhận thức, kiến thức và năng lực cho người quản lý và công nhân tại công trường xây dựng (Balasubramania & Shukla, 2017). Theo Yildiz Çankaya & Sezen (2019), giáo dục môi trường phục vụ hai mục đích

quan trọng là dạy chính sách môi trường và thay đổi hành vi cá nhân của người lao động để thiết lập mối quan hệ lâu dài và có trách nhiệm với môi trường. Vì vậy, giả thuyết nghiên cứu H3 được đề xuất:

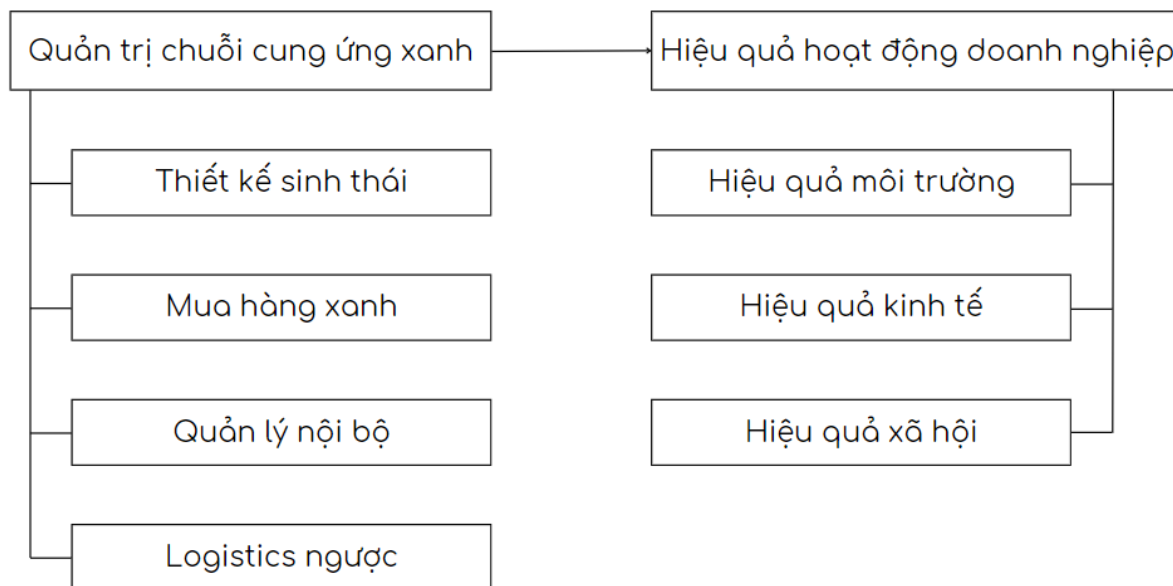
H3: Quản lý nội bộ có tác động tích cực tới hiệu quả hoạt động.

Logistics ngược liên quan đến việc tái chế, tái sử dụng, tái sản xuất vật liệu, bán lại vật liệu dư thừa hoặc phế liệu (Sarkis, 2003). Lợi ích của logistics ngược trong xây dựng thể hiện ở việc giảm tiêu hao năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, giảm ô nhiễm không khí và nước (Sarkis, 2003; Sobotka & Czaja, 2015; Banihashemi & cộng sự, 2019). Do vậy, tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu H4:

H4: Logistics ngược có tác động tích cực tới hiệu quả hoạt động.

### 2.3. Mô hình nghiên cứu

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như trong sơ đồ 1. với các giả thuyết nghiên cứu nêu trên.



Sơ đồ 2.1. Sơ đồ mô hình nghiên cứu đề xuất

## CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Tổng quan về Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam

#### 3.1.1. Thông tin về Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam

Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam là doanh nghiệp Đài Loan, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Dệt, Nhuộm và Hoàn thiện. Với những loại máy móc tân tiến và đội ngũ nhân viên kỹ thuật cao, Men-Chuen đã và đang là tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực và là đối tác chiến lược của các nhãn hàng thể thao toàn cầu như Adidas, Nike, Puma,...

Logo công ty:



Hình 3.1: Logo Tập đoàn MDS Group

Nguồn: Men-Chuen Việt Nam, 2022

Ý nghĩa Logo: MDS là tên viết tắt của ba công ty sơ khai hình thành nên tập đoàn: Men-Chuen, Den-Lee và Shin-Yji. Sau khi xác nhập thống nhất lấy tên Công ty TNHH Men-Chuen (Men-Chuen Fibre Industry Co., Ltd.). Ba màu sắc đỏ, xanh lá và cam tượng trưng cho ba thành phần tạo nên cũng tượng trưng cho ba năng lực sản xuất chủ yếu của công ty: dệt, nhuộm và hoàn thiện.

Tên đầy đủ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEN-CHUEN VIỆT NAM

Tên tiếng anh: MEN-CHUEN FIBRE INDUSTRY VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên viết tắt: MDS

Người đại diện: LEE RU LONG

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ:

Xưởng dệt: Đường số 2, Khu Công Nghiệp Giang Điền, Xã An Viễn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



Xưởng nhuộm và hoàn thiện: Đường số 9, Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 6, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Số điện thoại: (0251) 8966 868

Số Fax: (0251) 8966 969

Mã số thuế: 3603076036

Website: <https://www.mds-intl.com/en>

Email: [service@mecn.mds-intl.com](mailto:service@mecn.mds-intl.com)

### 3.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển công ty

Công ty ban đầu với tên Shin-Jyi Industry được thành lập từ năm 1981, tính đến nay MEN CHUEN cũng đã đi vào hoạt động được 40 năm, lấy phương châm đi lên từng bước, cẩn trọng trong kinh doanh, luôn suy nghĩ làm sao để nâng cấp doanh nghiệp của mình vươn lên, nhưng vẫn vững vàng từng bước chân trước sự biến động của môi trường xung quanh, khiến MEN CHUEN luôn giữ vững tinh thần sáng tạo bút phá và động lực phát triển dựa trên một nền móng vững chắc.

Năm 1981: Thành lập Công ty TNHH Shin-Jyi Industry.

Năm 1983: Thành lập Công ty CPHH Den-Lee Dyeing and Finishing Industry

Năm 1987: Thành lập Công ty CPHH Men-Chuen Fibre Industry

Năm 1991: Xác nhập Shin-Jyi và Men-Chuen, tiếp tục hoạt động dưới tên Men-Chuen

Năm 1999: Tổng công ty Men-Chuen Fibre tại Nội Hồ, Đài Bắc đi vào hoạt động

Năm 2001: Xây dựng nhà xưởng, thành lập Công ty Shin-Jyi ở Chiết Giang, Trung Quốc

Năm 2003: Xác nhập Den-Lee và Men-Chuen, tiếp tục hoạt động dưới tên Men-Chuen

Năm 2011: Thành lập xưởng dệt kim Men-Chuen tại Đào Viên, Đài Loan

Năm 2013: Trung tâm phân phối Logistics của Men-Chuen tại Đào Viên chính thức đi vào hoạt động

Để không ngừng phát triển và có vị thế lớn mạnh trong ngành dệt kim, những năm gần đây Men-Chuen luôn tích cực mở rộng bố cục của tập đoàn vươn xa ra khu vực Đông Nam Á. Nhà máy dệt Giang Điền - Việt Nam được hoàn tất và đi vào hoạt động trong năm 2014, sau vài năm hoạt động đã từng bước đi vào guồng quay một cách thuận lợi, thì Men-Chuen đã quyết định xây dựng nhà máy dệt nhuộm hoàn thiện và hậu gia công ở khu công nghiệp Nhơn Trạch 6 - Việt Nam vào năm 2019, với mong muốn sẽ phát triển một thế mạnh mới và tạo nên một diện mạo mới trong năm 2021.

Năm 2014: Nhà máy dệt kim của Men-Chuen tại Giang Điền, Việt Nam hoàn công và đi vào hoạt động

Năm 2015: Thành lập kênh thương mại điện tử Horizons

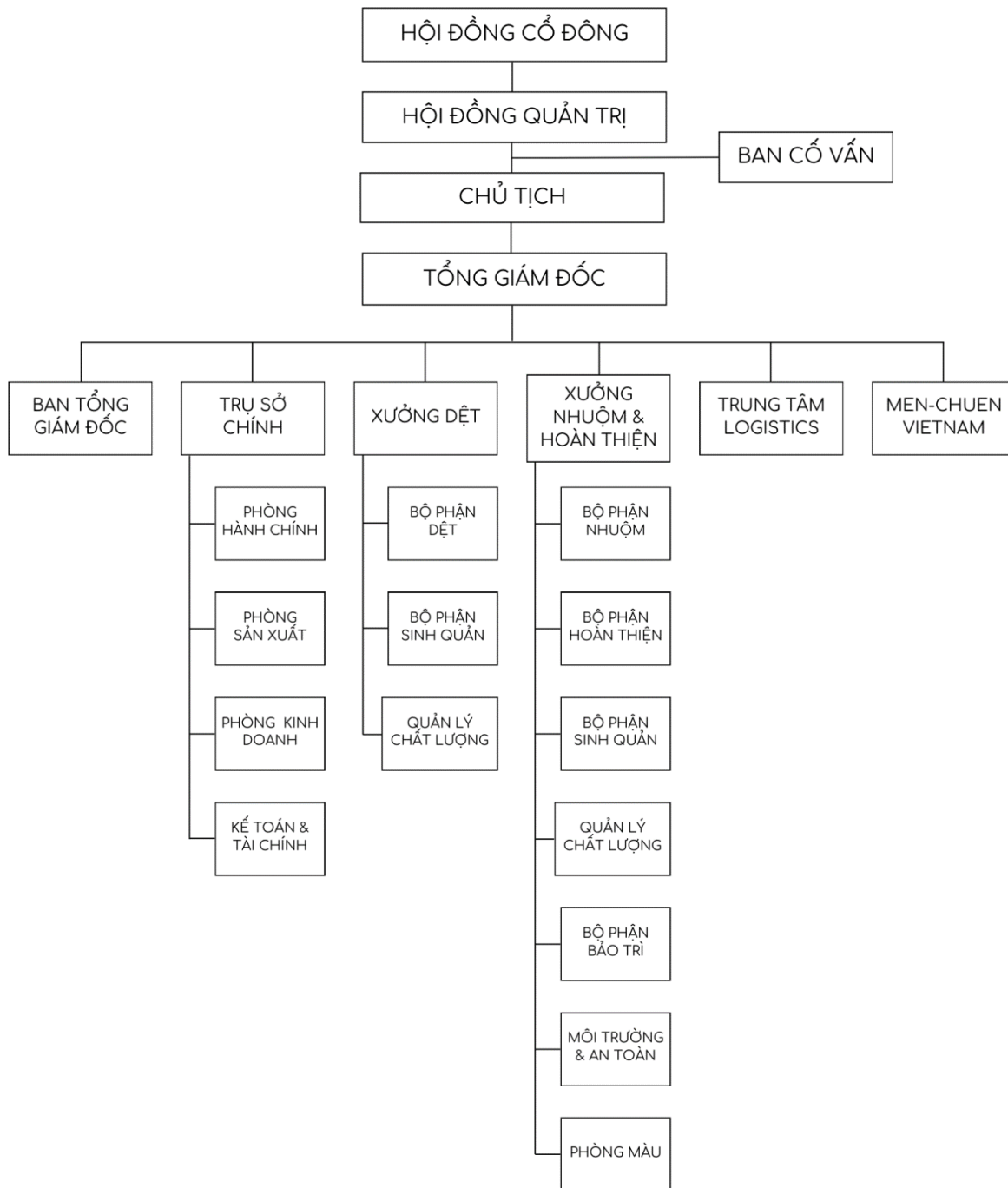
Năm 2017: Thành lập Công ty cổ phần hữu hạn quốc tế Sunrise Horizons

Năm 2021: Nhà máy dệt nhuộm Nhơn Trạch – Việt Nam bắt đầu hoạt động sản xuất

### 3.1.3. Cơ cấu quản trị và bộ máy tổ chức

#### 3.1.3.1. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Hữu Hạn Men-Chuen Fibre Industry

Cơ cấu tổ chức của tập đoàn Men-Chuen bao gồm trụ sở chính hoạch định chiến lược kinh doanh toàn cầu đặt tại Khu khoa học công nghệ Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, xưởng chuyên về nghiệp vụ sản xuất dệt kim, xưởng nhuộm hoàn thiện và trung tâm phân phối của Men-Chuen tại thành phố Đào Viên, Đài Loan; nhà máy dệt kim Giang Điền và nhà máy nhuộm hoàn thiện Nhơn Trạch tại Việt Nam.

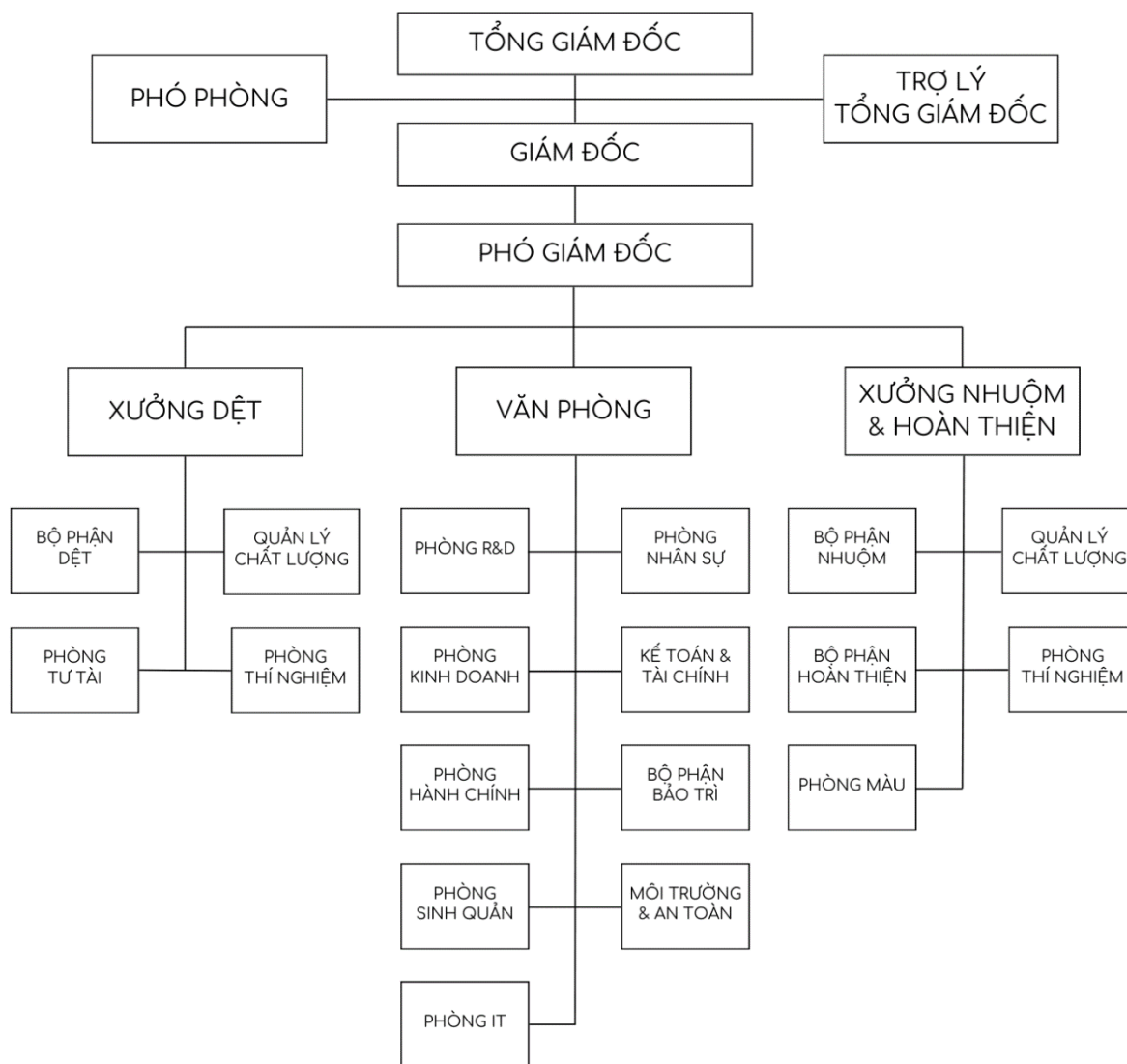


Sơ đồ 3.1: Sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công Cổ phần Hữu Hạn Men-Chuen Fibre Industry

Nguồn: Phòng nhân sự (2023)

### 3.1.3.2. Cơ cấu tổ chức Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Men-Chuen Việt Nam

Ở mỗi đơn vị chi nhánh đều có bộ phận chuyên trách hỗ trợ công ty đạt được mục tiêu kinh doanh, nâng cao hiệu suất hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ. Thông qua việc phân công chức trách tổ chức, phát huy năng lực và sự cống hiến của mỗi chi nhánh, trở thành hậu phương vững chắc và chuyên nghiệp để Men-Chuen mở rộng bản đồ phát triển kinh doanh, tiến xa hơn trên trường quốc tế.



Sơ đồ 3.2: Sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công Trách nhiệm Hữu Hạn Men-Chuen Việt Nam

Nguồn: Phòng nhân sự (2023)

### 3.1.3.3. Chức năng và nhiệm vụ của mỗi phòng ban